

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp
được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận
Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy
định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước
trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương
trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất,
kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2351/TTr-STP ngày
30/7/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp
được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp (*Chi
tiết có Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền
đến tổ chức, doanh nghiệp, người dân biết, tìm hiểu thực hiện, giám sát và đánh
giá việc thực hiện; phấn đấu đạt tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người
dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, mẫu đơn, mẫu tờ khai (eform) dịch vụ công trực tuyến tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch và giảm tối đa giấy tờ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng quy định.

4. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 25/8/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU (để b/c);
- TT HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, N.V.Trường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (81 TTHC)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (14 TTHC)				
1.	1.013834	Thành lập Văn phòng công chứng	x		
2.	1.013839	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	x		
3.	1.013842	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	x		
4.	1.013846	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	x		
5.	1.013849	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	x		
6.	1.013852	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	x		
7.	1.013835	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	x		
8.	1.013836	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	x		
9.	1.013837	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	x		
10.	1.013840	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	x		

11.	1.013843	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	x		
12.	1.013848	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	x		
13.	1.013853	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	x		
14.	1.013856	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	x		
II	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI (09 TTHC)				
1.	1.008929	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	x		
2.	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x		
3.	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	x		
4.	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	x		
5.	1.008930	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x		
6.	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	x		
7.	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	x		
8.	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	x		
9.	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	x		
III	LĨNH VỰC LUẬT SƯ (13 TTHC)				
1.	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x		

2.	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x		
3.	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	x		
4.	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	x		
5.	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x		
6.	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x		
7.	1.002198	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x		
8.	1.002218	Hợp nhất công ty luật	x		
9.	1.002234	Sáp nhập công ty luật	x		
10.	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	x		
11.	1.002398	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	x		
12.	1.002384	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	x		
13.	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	x		
IV	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (06 TTHC)				
1.	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	x		
2.	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	x		
3.	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	x		
4.	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	x		

5.	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	x		
6.	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	x		
V	LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯỜNG MẠI (13 TTHC)				
1.	2.000822	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	x		
2.	2.000819	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	x		
3.	1.008885	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	x		
4.	1.008886	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		
5.	1.001609	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		
6.	1.008887	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.	x		
7.	1.008888	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		
8.	1.008889	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x		

9.	1.008890	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x		
10.	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	
11.	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x		
12.	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	x		
13.	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x		
VI	LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN (03 TTHC)				
1.	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		
2.	1.008727	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		
3.	1.001633	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x		
VII	LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (06 TTHC)				
4.	1.013634	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	x		

5.	1.013635	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	X		
6.	2.001395	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	X		
7.	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	X		
8.	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	X		
9.	2.001247	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	X		
VIII	LĨNH VỰC HOÀ GIẢI THƯƠNG MẠI (12 TTHC)				
1.	1.008907	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	X		
2.	1.008908	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X		
3.	1.008909	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	X		
4.	1.008910	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	X		
5.	1.008911	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	X		
6.	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	X		
7.	1.008916	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh	X		

8.	1.008912	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	x		
9.	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	x		
10.	2.001716	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	x		
11.	1.008914	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x		
12.	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập.	x		
IX	LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT (03 TTHC)				
1.	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	x		
2.	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	x		
3.	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	x		
X	LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (02TTHC)				
1.	1.005464	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		
2.	3.000024	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	x		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: Không có